**TUẦN 9**

**Thứ hai ngày 1 tháng 11 năm 2021**

***Toán***

**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức:*** Biết viết số đo độ dài dưới dạng số thập phân. (HS cả lớp làm được bài 1, 2, 3, 4(a,c) )

***2. Năng lực:***

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

***3. Phẩm chất:*** Yêu thích môn học, rèn tính cẩn thận trong môn toán.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ…

- HS : SGK, bảng con, vở...

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | | **Hoạt động dạy học của GV** | |
| **1. Hoạt động khởi động:(3 phút)** | | | |
| - Chia lớp thành 2 đội chơi, mỗi đội 6 bạn thi tiếp sức, đội nào đúng và nhanh hơn thì thắng cuộc.  72m5cm = 72,05m  15m50cm= 15,5m  10m2dm =10,2m  9m9dm = 9,9m  50km200m = 50,2km  600km50m = 600, 050km  - HS nghe  - HS ghi vở | | - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Điền nhanh, điền đúng"  72m5cm = ......m  15m50cm= .....m  10m2dm =.......m  9m9dm = .....m  50km200m =......km  600km50m = .........km  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. HĐ thực hành: *(30 phút)***  *\*Mục tiêu:* - Biết viết số đo độ dài dưới dạng số thập phân.  - HS cả lớp làm được bài 1, 2, 3, 4(a,c) .  - HS(M3,4) làm bài tập 4b  *\*Cách tiến hành:* | | | |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm  - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ kết quả  35m 23cm = 35m = 35,23m  51dm 3cm = 51dm = 51,3dm  14,7 m = 14m = 14,07m  **Bài 2: HĐ nhóm**  - 1 HS đọc yêu cầu của bài trước lớp.  - HS thảo luận nhóm 4, sau đó một số HS nêu ý kiến trước lớp.  - Nghe GV hướng dẫn cách làm.  - HS làm bài vào vở, báo cáo kết quả  234cm = 200cm + 34cm = 2m34cm  = 2m = 2,34m  506cm = 500cm + 6cm  = 5m6cm = 5,06m  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - HS đọc đề bài trước lớp.  - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ kết quả  a. 3km 245m = 3,245km  b. 5km 34m = 5, 34km  c. 307m = 0,307km  **Bài 4(a, c): HĐ cặp đôi**  - HS đọc thầm đề bài trong SGK.  - HS trao đổi cách làm.  - Một số HS trình bày cách làm  - HS cả lớp theo dõi bài làm mẫu.  - HS làm bài :  a)12,44m = 12m =12 m + 44 cm = 12,44m  c)3,45km =3km = 3km 450m = 3450m  **Bài 4(b,d)(M3,4): HĐ cá nhân**  - HS làm bài cá nhân, báo cáo giáo viên  b) 7,4dm =7dm 4cm  d) 34,3km = 34km300m = 34300m | | - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - GV nhận xét HS  - GV gọi HS đọc đề bài.  - GV viết lên bảng: 315cm = .... m và yêu cầu HS thảo luận để tìm cách viết 315 thành số đo có đơn vị là mét.  - GV nhận xét và hướng dẫn lại cách làm như SGK đã giới thiệu.  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV nhận xét, kết luận  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Cho HS làm bài cá nhân  - GV nhận xét  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS thảo luận để tìm cách làm.  - GV cho HS phát biểu ý kiến trước lớp.  - GV nhận xét các cách mà HS đưa ra, sau đó hướng dẫn lại cách mà SGK đã trình bày hoặc cho HS có cách làm như SGK trình bày tại lớp.  - GV yêu cầu HS làm tiếp các phần còn lại của bài.  - GV yêu cầu HS đổi chéo vở để kiểm tra bài lẫn nhau.  - Cho HS làm bài cá nhân.  - GV nhận xét | |
| **4. Hoạt động ứng dụng:(3 phút)** | | | |
| - HS làm bài | | - Cho HS vận dụng kiến thức làm bài sau:  *Điền số thích hợp váo chỗ chấm:*  72m5cm=....m  10m2dm =....m  50km =.......km  15m50cm =....m | |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*-----------------------------------------------------------*

***Tập đọc***

**CÁI GÌ QUÝ NHẤT ?**

**I. MỤC TIÊU**

***1.Kiến thức:***

- Hiểu vấn đề tranh luận và ý được khẳng định qua tranh luận: Người lao động là đáng quý nhất. (Trả lời được các câu hỏi 1,2,3 )

- Biết phân biệt lời người dẫn chuyện và lời nhân vật.

***2. Năng lực****:*

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất***

- Yêu thích môn học, quý trọng những gì mình có.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh minh hoạ bài đọc, Bảng phụ ghi đoạn văn cần luyện đọc

- HS: Đọc tr­ước bài, SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , thảo luận nhóm, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động dạy học của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5 phút)** | |
| - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện"đọc thuộc lòng đoạn thơ mà em thích trong bài thơ: *Trước cổng trời*.  - GV nhận xét, tuyên dương  **-** *Giới thiệu bài***:** GV nêu mục đích yêu cầu bài |
| **2. Hoạt động luyện đọc: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:* - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  - Đọc đúng các từ khó trong bài.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - 1 HS đọc, HS cả lớp nghe.  - HS chia đoạn: 3 đoạn  + Đoạn 1: *Một hôm... được không ?*  + Đoạn 2: *Quý và Nam... phân giải*  + Đoạn 3: *Còn lại*  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc  - 3 HS đọc nối tiếp lần 1 + luyện đọc từ khó, câu khó  - 3 HS đọc nối tiếp lần 2+ giải nghĩa từ - 2 HS đọc cho nhau nghe  - 1 HS đọc  - HS nghe | - Yêu cầu 1 HS đọc toàn bài  - Cho HS chia đoạn  - Cho HS đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm  - GV chú ý sửa lỗi phát âm  - Luyện đọc theo cặp  - Gọi HS đọc toàn bài  - GV đọc mẫu toàn bài |
| **3. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:* Hiểu vấn đề tranh luận và ý được khẳng định qua tranh luận: Người lao động là đáng quý nhất. (Trả lời được các câu hỏi 1,2,3 )  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận TLCH sau đó báo cáo  + Hùng cho rằng lúa gạo quý nhất, Quý cho rằng vàng bạc quý nhất, Nam cho rằng thì giờ quý nhất.  + Hùng: lúa gạo nuôi sống con người  + Quý: có vàng là có tiền, có tiền sẽ mua được lúa gạo  + Nam: có thì giờ mới làm được ra lúa gạo vàng bạc  + HS nêu lí lẽ của thầy giáo “Lúa gạo quý vì ta phải đổ bao mồ hôi mới làm ra được. Vàng cũng quý...”  + HS nghe  - HS nêu: *Cuộc tranh luận thú vị, Ai có lí, Người lao động là quý nhất....*  - Người lao động là đáng quý nhất . | - Cho HS thảo luận nhóm đọc bài và TLCH, báo cáo kết quả  - Theo Hùng, Quý, Nam cái gì quý nhất trên đời?  - Mỗi bạn đưa ra lí lẽ như thế nào để bảo vệ ý kiến của mình?  - Vì sao thầy giáo cho rằng người lao động mới là quý nhất?  - GV khẳng định cái đúng của 3 HS : lúa gạo vàng bạc thì giờ đều quý nhưng chưa phải là quý nhất. Không có người lao động thì không có lúa gạo vàng bạc và thì giờ cũng trôi qua một cách vô vị vì vậy người lao động là quý nhất  - Chọn tên khác cho bài văn?  - Nội dung của bài là gì? |
| **4. Luyện đọc diễn cảm:(8 phút)**  *\* Mục tiêu:* Đọc diễn cảm bài văn  *\* Cách tiến hành:* | |
| - 1 HS đọc  - HS đọc theo cặp    - HS theo dõi  - HS nghe  - 5 HS đọc theo cách phân vai  - 5 học sinh đọc lời 5 vai: Dẫn chuyện, Hùng, Quý, Nam, thầy giáo  - Chú ý đọc phân biệt lời nhân vật, diễn tả giọng tranh luận sôi nổi của 3 bạn, lời giảng ôn tồn, chân tình, giầu sức thuyết phục của thầy giáo.  - HS nghe, dùng chì gạch chân những từ cần nhấn giọng.  - Nhóm 5 phân vai và luyện đọc  - Các vai thể hiện theo nhóm  - HS đọc | - 1 HS đọc toàn bài  - GV treo bảng phụ ghi đoạn văn cần luyện đọc  - GV hướng dẫn luyện đọc  - GV đọc mẫu  - HS luyện đọc  - HS thi đọc  - GV nhận xét.  - HS(M3,4) đọc diễn cảm được toàn bài. |
| **5. Hoạt động ứng dụng: (3phút)** | |
| - HS nêu | - Em sử dụng thời gian như thế nào cho hợp lí ? |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*-----------------------------------------------------*

***Chính tả***

**TIẾNG ĐÀN BA-LA-LAI-CA TRÊN SÔNG ĐÀ**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức:*** Viết đúng bài chính tả. Trình bày đúng các khổ thơ, dòng thơ theo thể thơ tự do.

***2. Kĩ năng :*** Vận dụng kiến thức làm đ­ược BT2a,BT3a.

***3. Thái độ:*** Giáo dục ý thức viết đúng chính tả, giữ vở sạch ,viết chữ đẹp.

***4. Năng lực****:*

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: Viết sẵn bài tập 2 trên bảng (2 bản). Phấn mầu.

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Hoạt động khởi động:(3 phút)** | |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi: Viết những tiếng có vần *uyên, uyết.* Đội nào tìm được nhiều từ và đúng hơn thì đội đó thắng.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - ghi bảng | - HS chia thành 2 đội chơi tiếp sức  - HS nghe  - HS viết vở |
| **2.Hoạt động chuẩn bị viết chính tả:(7 phút)**  *\*Mục tiêu:*  - HS nắm được nội dung đoạn viết và biết cách viết các từ khó.  - HS có tâm thế tốt để viết bài.  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| **\*** *Trao đổi về nội dung bài*  - Gọi HS đọc thuộc lòng bài thơ  - Bài thơ cho em biết điều gì ?  *\* Hướng dẫn viết từ khó*  - Yêu cầu HS tìm các từ khó, dễ lẫn khi viết chính tả.  - Yêu cầu HS luyện đọc và viết các từ trên  - Hướng dẫn cách trình bày:  + Bài thơ có mấy khổ? Cách trình bày mỗi khổ thơ như thế nào?  + Trình bày bài thơ như thế nào?  + Trong bài thơ có những chữ nào phải viết hoa? | - 2 HS đọc thuộc lòng bài thơ  - Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp kì vĩ của công trình, sức mạnh của những người đang chinh phục dòng sông với sự gắn bó, hoà quyện giữa con người với thiên nhiên.  - HS nêu: *Ba-la-lai-ca, ngẫm nghĩ, tháp khoan, lấp loáng bỡ ngỡ*  - HS đọc và viết  + Bài thơ có 3 khổ thơ , giữa mỗi khổ thơ để cách một dòng.  + Lùi vào 1 ô viết chữ đầu mỗi dòng thơ  + Trong bài thơ có những chữ đầu phải viết hoa. |
| **3. HĐ viết bài chính tả. *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* Viết đúng bài chính tả. Trình bày đúng các khổ thơ, dòng thơ theo thể thơ tự do.  *\*Cách tiến hành:* | |
| - GV đọc mẫu lần 1.  - GV đọc lần 2 (đọc chậm)  - GV đọc lần 3. | - HS theo dõi.  - HS viết theo lời đọc của GV.  - HS soát lỗi chính tả. |
| **4. HĐ chấm và nhận xét bài *(3 phút)***  *\*Mục tiêu:* Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.  *\*Cách tiến hành:* | |
| - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS. | - Thu bài chấm  - HS nghe |
| **5. HĐ làm bài tập: *(8 phút)***  *\* Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức làm đ­ược BT2a,BT3a.  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài 2(a): HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS làm theo nhóm 4 để hoàn thành bài và gắn lên bảng lớp, đọc kết quả  - GV nhận xét chữa bài | - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm 4 và làm vào bảng nhóm  + La- na: la hét- nết na, con na- quả na,  lê la- nu na nu nống...  + Lẻ- nẻ: lẻ loi- nứt nẻ, tiền lẻ- nẻ mặt  đơn lẻ- nẻ toác...  + Lo- no:lo lắng- ăn no,lo nghĩ- no nê  lo sợ- ngủ no mắt ...  + Lở- nở: đất nở- bột nở, lở loét- nở hoa  lở mồm- nở mặt nở mày |
| **Bài 3(a): HĐ trò chơi**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Cho HS tổ chức thi tìm tiếp sức.  Chia lớp thành 2 đội:  - Mỗi HS chỉ được viết 1 từ khi HS viết xong thì HS khác mới được lên viết  - Nhóm nào tìm được nhiều từ thì nhóm đó thắng  - Tổng kết cuộc thi | - HS đọc yêu cầu  - HS tham gia trò chơi dưới sự điều khiển của trưởng trò |
| **6. Hoạt động ứng dụng:(3 phút)** | |
| - Cho HS điền vào chỗ trống l/n để hoàn chỉn câu thơ sau:  *Tới đây, tre ....ứa ....à nhà*  *Giò phong.. ..an ...ở nhánh hoa nhụy vàng.* | - HS điền  *Tới đây, tre nứa là nhà*  *Giò phong lan nở nhánh hoa nhụy vàng.* |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*------------------------------------------------------------*

***Khoa học***

**PHÒNG TRÁNH BỊ XÂM HẠI**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức:***

- Nêu được một số quy tắc an toàn cá nhân để phòng tránh bị xâm hại.

***-*** Nhận biết được nguy cơ khi bản thân có thể bi xâm hại.

- Biết cách phòng tránh và ứng phó khi có nguy cơ bị xâm hại.

***2. Năng lực:*** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

***3. Phẩm chất:*** Luôn ý thức phòng tránh bị xâm hại và nhắc nhở mọi người cùng đề cao cảnh giác.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: Hình vẽ trong SGK trang 38,39 phóng to.

- HS: SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động học của HS** | | **Hoạt động dạy của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(3 phút)** | | |
| - HS nêu: + Bởi ở bể bơi công cộng  + Ôm, hôn má  + Bắt tay.  + Muỗi đốt  + Ngồi học cùng bàn  + Uống nước chung cốc  -Không nên xa lánh và phân biệt đối xử với họ - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS tổ chức thi kể:  + Những trường hợp tiếp xúc nào không gây lây nhiễm HIV/AIDS.  + Chúng ta có thái độ như thế nào đối với người nhiễm HIV/AIDS?  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài - ghi bảng | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:* Nêu được một số quy tắc an toàn cá nhân để phòng tránh bị xâm hại.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **\* *Hoạt động 1:*** *Khi nào chúng ta có thể bị xâm hại?*  - 3 HS tiếp nối nhau đọc và nêu ý kiến trước lớp.  + Tranh 1: Đi đường vắng 2 bạn có thể gặp kẻ xấu cướp đồ, dụ dỗ dùng chất gây nghiện.  + Tranh 2: Đi một mình vào buổi tối đêm đường vắng có thể bị kẻ xấu hãm hại, gặp nguy hiểm không có người giúp đỡ.  + Tranh 3: Bạn gái có thể bị bắt cóc bị hãm hại nếu lên xe đi cùng người lạ.  - HS hoạt động nhóm ghi vào phiếu học tập. Các nhóm trình bày ý kiến  ***Hoạt động 2****: Ứng phó với nguy cơ bị xâm hại*  - HS thảo luận theo tổ  - Học sinh làm kịch bản  *Nam:* Thôi, muôn rồi tớ về đây.  *Bắc:* Còn sớm... ở lại xem một đĩa anh em siêu nhân đi.  *Nam:* Mẹ tớ dặn phải về sớm, không nêu đi một mình vào buổi tối.  *Bắc:* Cậu là con trai sợ gì chứ?  *Nam:* Trai hay gái thì cũng không nêu đi về quá muồn. Nhỡ gặp kẻ xấu thì có nguy cơ bị xâm hại.  *Bắc:* Thế cậu về đi nhé...  ***Hoạt động 3:*** *Những việc cần làm khi bị xâm hại*  - 2 học sinh trao đổi  + Đứng dậy ngay  + Bỏ đi chỗ khác  + Nhìn thẳng vào mặt người đó  + Chạy đến chỗ có người  + Phải nói ngay với người lớn.  + Bố mẹ, ông bà, anh chị, cô giáo. | | - Yêu cầu HS đọc lời thoại của các nhân vật  + Các bạn trong các tình huống trên có thể gặp phải nguy hiểm gì?  - GV ghi nhanh ý kiến của học sinh  - GV nêu: Nếu trẻ bị xâm hại về thể chất, tình dục... chúng ta phải làm gì để đề phòng.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4  - GV nhận xét bổ sung    - Yêu cầu học sinh hoạt động theo tổ  - HS đưa tình huống  - GV giúp đõ, hưỡng dẫn từng nhóm  Ví dụ: Tình huống 1: Nam đến nhà Bắc chơi gần 9 giờ tối. Nam đứng dậy đi về thì Bắc cứ cố giữ ở lại xem đĩa phim hoạt hình mới được bố mẹ mua cho hôm qua. Nếu là bạn Nam em sẽ làm gì khi đó?  - Gọi các đội lên đóng kịch  - Nhận xét nhóm trình bày có hiệu quả    - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi  + Khi có nguy cơ bị xâm hại chúng ta cần phải làm gì?  + Khi bị xâm hại chúng ta sẽ phải làm gì?  + Theo em có thể tâm sự với ai? |
| **3.Hoạt động tiếp nối:(2 phút)** | | |
| - HS nêu | | + Để phòng tránh bị xâm hại chúng ta phải làm gì? |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

-----------------------------------------------------------------------------------------

**Thứ ba ngày 2 tháng 11 năm 2021**

***Toán***

**VIẾT CÁC SỐ ĐO KHỐI LƯỢNG DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHÂN**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức:*** Biết viết số đo khối lượng dưới dạng số thập phân

***2. Năng lực:***

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

***3. Phẩm chất:*** Yêu thích học toán, nhanh, chính xác.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, Bảng đơn vị đo khối lượng kẻ sẵn.

- HS : SGK, bảng con...

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | | **Hoạt động của GV** | |
| **1. Hoạt động khởi động:(3 phút)** | | |
| - HS nhắc lại  - HS nghe và ghi vở | | - Cho HS nhắc lại cách viết số đo độ dài dưới dạng STP  - GV giới thiệu: Trong tiết học này chúng ta cùng ôn tập về bảng đơn vị đo khối lượng và học cách viết các số đo khối lượng dưới dạng số thập phân- Ghi bảng |
| **2.Hoạt động ôn tập bảng đơn vị đo khối lượng:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:*- Nêu được tên các đơn vị đo khối lượng.  - Quan hệ giữa các đơn vị liền kề.  - Quan hệ giữa các đơn vị đo thông dụng.  *\*Cách tiến hành****:*** | | |
| **\*Ôn tập về các đơn vị đo khối lượng**  - 1 HS kể trước lớp, HS cả lớp theo dõi và bổ sung ý kiến.  - HS viết để hoàn thành bảng.    - HS nêu :  - 1kg = 10hg = yến  \* Mỗi đơn vị đo khối lượng gấp 10 lần đơn vị bé hơn tiếp liền nó.  \* Mỗi đơn vị đo khối lượng bằng  đơn vị tiếp liền nó.  - 1 tấn = 10 tạ  - 1 tạ =  tấn = 0,1 tấn  - tấn = 1000kg  - 1 kg = tấn = 0,001 tấn  - 1 tạ = 100kg  - HS nghe yêu cầu của ví dụ.  - HS thảo luận, sau đó một số HS trình bày cách làm của mình trước lớp, HS cả lớp cùng theo dõi và nhận xét.  - HS cả lớp thống nhất cách làm.  5 tấn 132kg = 5tấn = 5,132t  Vậy 5 tấn 132kg = 5,132 tấn | | + *Bảng đơn vị đo khối lượng*  - GV yêu cầu HS kể tên các đơn vị đo khối lượng theo thứ tự từ bé đến lớn.  - GV gọi 1 HS lên bảng viết các đơn vị đo khối lượng vào bảng các đơn vị đo đã kẻ sẵn.  + *Quan* *hệ giữa các đơn vị đo liền kề*  - GV yêu cầu : Em hãy nêu mối quan hệ giữa ki-lô-gam và héc-tô-gam, giữa ki-lô-gam và yến.  - GV viết lên bảng mối quan hệ trên vào cột ki-lô-gam.  - GV hỏi tiếp các đơn vị đo khác. sau đó viết lại vào bảng đơn vị đo để hoàn thành bảng đơnvị đo khối lượng như phần đồ dùng dạy học.  - Em hãy nêu mối quan hệ giữa hai đơn vị đo khối lượng liền kề nhau.  + *Quan hệ giữa các đơn vị đo thông dụng*  - GV yêu cầu HS nêu mối quan hệ giữa tấn với tạ, giữa ki-lô-gam với tấn, giữa tạ với ki-lô-gam.  \* Hướng dẫn viết các số đo khối lượng dưới dạng số thập phân.  - GV nêu ví dụ : Tìm số thập phân thích hợp điền vào chỗ chấm :  5tấn132kg = .... tấn  - GV yêu cầu HS thảo luận để tìm số thập phân thích hợp điền vào chỗ trống.  - GV nhận xét các cách làm mà HS đưa ra. |
| **3. HĐ thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* - Biết viết số đo khối lượng dưới dạng số thập phân.  - HS cả lớp làm đựơc bài 1, 2(a), 3  - HS( M3,4) làm các bài còn lại  *\*Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1:HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  - HS cả lớp làm vở,báo cáo kết quả   1. 4tấn 562kg = 4,562tấn 2. 3tấn 14kg = 3,014kg 3. 12tấn 6kg = 12,006kg 4. 500kg = 0,5kg   **Bài 2a: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu của bài toán trước lớp.  - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ kết quả  a) 2kg 50g = kg = 2,050kg  45kg23g = 45kg = 45,023kg  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - 1 HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi  - HS cả lớp làm vở, chia sẻ kết quả  Bài giải  Lượng thịt để nuôi 6 con sư tử trong 1 ngày là:  9 x 6 = 54 (kg)  Lượng thịt để nuôi 6 con sư tử trong 30 ngày là:  54 x 30 = 1620 (kg)  1620kg = 1,62 tấn  Đáp số : 1,62tấn  **Bài 2(b)M3,4: HĐ cá nhân**  - HS làm bài vào vở, báo cáo giáo viên  2 tạ 50kg = 2,5 tạ  3 tạ 3kg = 3,03 tạ  34kg = 0,34 tạ  450kg = 4,5 tạ | | - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - GV chữa bài.  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV kết luận về bài làm đúng .  - GV gọi HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS tự làm bài.  - GV nhận xét  - Cho HS làm bài  - GV hướng dẫn nếu HS gặp khó khăn |
| **4. Hoạt động ứng dụng:(3 phút)** | | |
| - HS làm | | - Cho HS vận dụng làm bài tập sau:  *Điền số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:*  24kg500g =.......kg  6kg20g = ..........kg  5 tạ 40kg =.....tạ |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*---------------------------------------------------------*

***Luyện từ và câu***

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: THIÊN NHIÊN**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức:***

**-** Tìm được các từ ngữ thể hiện sự so sánh, nhân hoá trong mẩu chuyện Bầu trời mùa thu (BT1,BT2) .

- Viết được đoạn văn tả cảnh đẹp quê hương, biết dùng từ ngữ, hình ảnh so sánh, nhân hoá khi miêu tả.(BT3)

***2. Năng lực****:*

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất:*** Nghiêm túc, vận dụng vào bài học và thực tiễn.

\* GD BVMT: Khai thác gián tiếp nội dung bài: Cung cấp một số hiểu biết về môi trường thiên nhiên Việt Nam và nước ngoài, từ đó bồi dưỡng tình cảm yêu quý, gắn bó với môi trường sống.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh ảnh về thiên nhiên

- HS : SGK, vở viết

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5 phút)** |  |
| - HS thi đặt câu  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS tổ chức chơi trò chơi: 3 dãy thi đặt câu phân biệt nghĩa của 1 từ nhiều nghĩa mà mình biết. Dãy nào đặt được nhiều câu và đúng thì dãy đó thắng.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (30 phút)**  *\* Mục tiêu:* - Tìm được các từ ngữ thể hiện sự so sánh, nhân hoá trong mẩu chuyện *Bầu trời mùa thu* (BT1,BT2) .  *-* Viết được đoạn văn tả cảnh đẹp quê hương, biết dùng từ ngữ, hình ảnh so sánh, nhân hoá khi miêu tả.(BT3)  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1: HĐ nhóm**  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc mẩu chuyện: *Bầu trời mùa thu* (nối tiếp hai lượt)  **Bài 2: HĐ nhóm**  - Học sinh đọc yêu cầu  - Học sinh thảo luận nhóm 4. Viết kết quả vào bảng nhóm  - Các nhóm khác nghe, nhận xét bổ sung  Đáp án:  + Từ ngữ thể hiện sự so sánh là: xanh như mặt nước mệt mỏi trong ao  + Từ ngữ thể hiện sự nhân hoá: mệt mỏi trong ao được rửa mặt sau cơn mưa.  + Mặt đất/ cúi xuống lắng nghe để tìm xem chim én đang ở trong bụi cây hay ở nơi nào?  - Những từ ngữ khác tả bầu trời. Rất nóng và cháy lên những tia sáng của ngọn lửa/ xanh biếc/cao hơn  **Bài 3: HĐ nhóm**  - Học sinh đọc yêu cầu  - 2 HS làm bảng nhóm, lớp làm vở  - HS làm bảng nhóm trình bày kết quả  - HS nghe  - 3-5 học sinh đọc đoạn văn  Ví dụ: *Con sông quê hương gắn bó với người dân từ ngàn đời nay. Con sông mềm như dải lụa ôm gọn xã em vào lòng. Những hôm trời lặng gió mặt sông phẳng như một tấm gương khổng lồ. Trời thu trong xanh in bóng xuống mặt sông. Gió thu dịu nhẹ làm mặt sông lăn tăn gợi sóng. Dòng sông quê hương hiền hoà là thế mà vào những ngày dông bão nước sông cuồn cuộn chảy, đỏ ngầu, giống như một con trăn khổng lồ đang vặn mình trông thật hung dữ.* | - Yêu cầu học sinh đọc diễn cảm trong nhóm bài: *Bầu trời mùa thu*  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Thảo luận nhóm 4, làm bài  - Các nhóm làm bài bảng nhóm gắn bài lên bảng, đọc bài  - GV kết luận đáp án đúng  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài  Gợi ý:  - Viết đoạn văn ngắn 5 câu tả cảnh đẹp ở quê em, hoặc nơi em sống. Có thể sử dụng đoạn văn tả cảnh đã viết ở tiết tập làm văn có thể sửa cho gợi tả, gợi cảm bằng cách dùng hình ảnh so sánh và nhân hoá  - Trình bày kết quả  - GV nhận xét sửa chữa  - Yêu cầu HS dưới lớp đọc đoạn văn của mình |
| **3. Hoạt động ứng dụng:(3 phút)** | |
| - HS nêu | - Tìm các hình ảnh so sánh, nhân hóa được sử dụng trong đoạn văn vừa viết? |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Kể chuyện***

**LUYỆN TẬP KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE ĐÃ ĐỌC**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức:***

- Kể lại được câu chuyện đã nghe ,đã đọc nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên .

- Biết trao đổi về trách nhiệm của con người đối với thiên nhiên ,biết nghe và nhận xét lời kể của bạn .

***2. Năng lực****:*

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất****:* Có trách nhiệm giữ gìn thiên nhiên tươi đẹp

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: Một số truyện nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên

- HS: Câu chuyện nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động** (5’) | |
| - HS nghe  - HS nghe | - Cho HS thi kể lại câu chuyện giờ trước, nêu ý nghĩa câu chuyện  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài - Ghi bảng - HS thi kể |
| **2.Hoạt động tìm hiểu, lựa chọn câu chuyện phù hợp với yêu cầu tiết học:** (8’)  *\* Mục tiêu:* Lựa chọn được câu chuyện đã nghe ,đã đọc nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên .  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Học sinh đọc đề.  - Học sinh đọc gợi ý SGK.  - Học sinh tiếp nối nêu tên câu chuyện sẽ kể. | - Giáo viên viết đề lên bảng  - Hướng dẫn HS phân tích đề và gạch chân những từ quan trọng.  ***Đề bài:*** *Kể một câu chuyện em đã nghe hay đã đọc nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên.*  - Cho HS tiếp nối nhau đọc gợi ý SGK  - Giáo viên nhắc học sinh: những truyện đã nêu gợi ý là những truyện đã học, các em cần kể chuyện ngoài SGK để được cộng điểm cao hơn  - Yêu cầu HS giới thiệu câu chuyện mình định kể  - Giáo viên hướng dẫn kể: Kể tự nhiên, theo trình tự gợi ý. |
| **3. Hoạt động thực hành kể chuyện:(23 phút)**  *\* Mục tiêu:* Kể lại được câu chuyện đã nghe ,đã đọc nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên .  *\* Cách tiến hành:* | |
| - HS kể theo cặp  - Thi kể chuyện trước lớp  - Bình chọn bạn kể chuyện tự nhiên nhất, bạn có câu hỏi hay nhất, bạn có câu chuyện hay nhất.  - Trao đổi và nói ý nghĩa câu chuyện mình kể. | - Y/c HS luyện kể theo nhóm đôi  - Thi kể trước lớp  - Cho HS bình chọn người kể hay nhất  - Trao đổi về ý nghĩa câu chuyện  - Nhận xét. |
| **3. Hoạt động ứng dụng:** (3’) | |
| - HS nêu  - HS nghe và thực hiện | - Tiết kể chuyện hôm nay các em kể về chủ đề gì ?  - Về kể chuyện cho ngư­ời thân nghe. |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Đạo đức***

**TÌNH BẠN ( TIẾT 1)**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:***

- Biết được bạn bè cần phải đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau, nhất là khi khó khăn hoạn nạn.

***4. Năng lực:*** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

***3. Phẩm chất:*** Đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau, nhất là khi khó khăn hoạn nạn, cư xử tốt với bạn bè trong cuộc sống hàng ngày.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: SGK

- Học sinh: SBT, vở

**2. Phương pháp, kĩ thuật dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(3 phút)** | | |
| - HS hát  - HS nghe | - Hát bài: *Lớp chúng ta đoàn kết*  ***-*** Giới thiệu bài, ghi đầu bài | |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:* - Biết được bạn bè cần phải đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau, nhất là khi khó khăn hoạn nạn.  - Cư xử tốt với bạn bè trong cuộc sống hàng ngày.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| ***Hoạt động 1***: Thảo luận cả lớp  - HS nêu.  + Buồn tẻ và chán, cô đơn.  + Trẻ em có quyền tự do kết bạn. Em biết điều đó từ bố mẹ, sách báo, trên truyền hình.  ***Hoạt động 2***: Tìm hiểu câu chuyện "Đôi bạn"  - 1HS kể lại truyện.  +Có ba nhân vật: Hai người bạn và con gấu.  - 3 HS lên bảng: Các em tự phân vai và diễn.  - HS thảo luận nhóm 2  - HS trình bày ý kiến trước lớp.  + Hành động đó là một người bạn không tốt, không có tinh thần đoàn kết, một người bạn không biết giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn.  + Khi đã là bạn bè, chúng ta cần phải yêu thương đùm bọc lẫn nhau; giúp đỡ nhau để cùng tiến bộ trong học tập, giúp đỡ bạn mình vượt qua khó khăn hoạn nạn.  ***Hoạt động 2***: Tìm hiểu câu chuyện "Đôi bạn"  - HS làm vào vở  - Nhóm 2.  - Học sinh trình bày trước lớp  - Lớp nhận xét, bổ sung  - HS tiếp nối nêu.  - 2 - 3 em đọc.  - HS nghe  - HS nêu  - HS đọc ghi nhớ  - HS nêu | | ***Cách tiến hành***:  + Lớp chúng ta có vui như vậy không?  + Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta không có bạn bè?  + Trẻ em có quyền được tự do kết bạn không? Em biết điều đó từ đâu?  ***Kết luận***: Trong cuộc sống mỗi chúng ta ai cũng cần phải có bạn bè và trẻ em cũng cần phải có bạn bè, có quyền tự do kết giao bạn bè.  ***\* Cách tiến hành***.  - GV kể chuyện "Đôi bạn"  + Truyện có những nhân vật nào?  - Yêu cầu 3 HS đóng vai theo nội dung.  - GV nhận xét tuyên dương  - GV dán băng giấy có 2 câu hỏi (như SGK, 17) cho HS thảo luận 2 câu hỏi trên.  + Em có nhận xét gì về hành động bỏ bạn chạy thoát thân?  + Qua câu chuyện kể trên em có thể rút ra điều gì về cách đối xử với bạn bè?  ***- Kết luận:*** Bạn bè cần phải biết yêu thương, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau, nhất là những lúc khó khăn hoạn nạn    ***Cách tiến hành***  - Yêu cầu HS làm bài tập 2  - HS trao đổi bài làm  - Cho HS trình bày cách ứng xử trong mỗi tình huống và giải thích lý do và tự liên hệ.  - GV nhận xét và kết luận về cách ứng xử trong mỗi tình huống, giải thích lý do và tự liên hệ.  ***Hoạt động 4***: Củng cố  ***\* Cách tiến hành*** - GV yêu cầu nêu những biểu hiện của tình bạn đẹp  ***- GV kết luận***: Các biểu hiện của tình bạn là tôn trọng, chân thành, biết quan tâm, giúp đỡ cùng nhau tiến bộ, biết chia sẻ buồn vui cùng nhau.  - Học sinh liên hệ những tình bạn đẹp trong lớp, trong nhà trường mà em biết.  - Gv gọi HS đọc ghi nhớ trong SGK.  ***- Liên hệ:*** Nêu gương tốt về tình bạn ở trường, ở lớp,... |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | | |
| - Sưu tầm truyện, ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát…về chủ đề tình bạn | | - HS nghe và thực hiện |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**----------------------------------------------------**

**Thứ tư ngày 3 tháng 11 năm 2021**

***Toán***

**VIẾT CÁC SỐ ĐO DIỆN TÍCH DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHÂN**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức****:*

- Biết viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân

***2. Năng lực:***

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

***3. Phẩm chất*:** Nghiêm túc học tập.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, Bảng mét vuông.

- HS : SGK, bảng con...

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5 phút)** | |
| - Mỗi một đơn vị đo tương ứng với một hàng của số thập phân (tương ứng với 1 chữ số)  - HS nghe  - HS nghe | - Cho HS thi nhắc lại mối quan hệ giữa các đơn vị đo khối lương và cách viết đơn vị đo khối lượng dưới dạng STP.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - ghi bảng |
| **2.Hoạt động ôn lại bảng đơn vị đo diện tích:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* Nắm được mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| ***\* Hoạt động 1:*** *Ôn lại hệ thống đơn vị đo diện tích*   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | km2 | hm2(ha) | dam2 | m2 | dm2 | cm2 | mm2 |   - HS nêu  1 km2 = 100 hm2 ; 1 hm2 =km2 = 0,01km2  1 m2 = 100 dm2 ; 1 dm2 == 0,01 m2  1 km2 = 1.000.000 m2 ; 1 ha = 10.000m2  1 km2 = 100 ha ; 1 ha = km2 = 0,01 km2  ***\* Hoạt động 2:***  - Học sinh phân tích và nêu cách giải.  3 m2 5 dm2 = 3m2 = 3,05 m2  Vậy 3 m2 5 dm2 = 3,05 m2.  - Học sinh nêu cách làm.  42 dm2 =  m2 = 0,42 m2  Vậy 42 dm2 = 0,42 m2. | a) Giáo viên cho học sinh nêu lại lần lượt các đơn vị đo diện tích đã học.  b) Cho học sinh nêu quan hệ giữa các đơn vị đo kề liền.  - Quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích: km2; ha với m2, giữa km2 và ha.  **\* Nhận xét:** Mỗi đơn vị đo diện tích gấp 100 lần đơn vị liền sau nó và bằng 0,01 đơn vị liền trước nó.  *a) Giáo viên nêu ví dụ 1: Viết số thập phân vào chỗ chấm.*  3 m2 5dm2 = … m2  - Giáo viên cần nhấn mạnh:  Vì 1 dm2 = m2  nên 5 dam2 =  m2  *b) Giáo viên nêu ví dụ 2:*  42 dm2 = … m2 |
| **3. HĐ thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* - Biết viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân  - HS cả lớp làm được bài 1, 2 .  - HS(M3,4) làm được tất cả các bài tập.  *\*Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - HS nêu yêu cầu  - Học sinh tự làm bài, đọc kết quả  a) 56 dm2 = 0,56 m2.  b) 17dm2 23 cm2 = 17,23 dm2.  c) 23 cm2 = 0,23 dm2.  d) 2 cm2 5 mm2 = 2,05 cm2.  **Bài 2: HĐ cặp đôi**  - Cả lớp theo dõi  - Học sinh thảo luận cặp đôi, lên trình bày kết quả.  a) 1654 m2 = 0,1654 ha.  b) 5000 m2 = 0,5 ha.  c) 1 ha = 0,01 km2.  d) 15 ha = 0,15 km2.  **Bài 3(M3,4):HĐ cá nhân**  - HS làm bài, báo cáo giáo viên  a) 5,34km2 = 5km2 34ha = 534ha  b) 16,5m2 = 16m2 50dm2  c) 6,5km2 = 6km250ha =650ha  d) 7,6256ha = 7ha6256m2 = 76256m2 | - Gọi HS đọc yêu cầu  - Giáo viên cho học sinh tự làm.  - Cho học sinh đọc kết quả.  - Giáo viên nhận xét chữa bài.  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Giáo viên cho học sinh thảo luận rồi lên viết kết quả.  - GV nhận xét chữa bài  - Cho HS làm bài vào vở  - GV có thể hướng dẫn HS khi gặp khó khăn |
| **4. Hoạt động ứng dụng:(3 phút)** | |
| - HS làm  5000m2 = 0,5 ha  4 ha = 0,04km2  400 cm2 = 0,04 m2  610 dm2 = 6,1 m2 | - GV cho HS vận dụng kiến thức làm bài sau: *Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:*  5000m2 = ....ha  4 ha =.....km2  400 cm2 = ..... m2  610 dm2 = .... m2 |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Tập đọc***

**ĐẤT CÀ MAU**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức:***

- Hiểu nội dung: Sự khắc nghiệt của thiên nhiên Cà Mau góp phần hun đúc tính cách kiên cường của con người Cà Mau ( Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

- Đọc hay được bài văn, biết nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả, gợi cảm.

***2. Năng lực****:*

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất:*** Yêu quý con người ở mảnh đất tận cùng của Tổ quốc

\*GD BVMT: Khai thác trực tiếp nội dung bài: GDHS hiểu biết về môi trường sinh thái ở đất mũi Cà Mau; về con người nơi đây được nung đúc và lưu truyền tinh thần thượng võ để khai phá giữ gìn mũi đất tận cùng của Tổ quốc; từ đó thêm yêu quý con người vùng đất này.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV:+ Tranh minh hoạ bài học.

+ Bản đồ Việt Nam. Tranh ảnh về cảnh thiên nhiên, con người trên mũi Cà Mau

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | |
| - HS nghe  - HS nghe | - Cho HS nghe bài hát*"Áo mới Cà Mau"*  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động luyện đọc: (13 phút)**  *\* Mục tiêu:* - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  - Đọc đúng các từ khó trong bài  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Cả lớp theo dõi  - Nhóm trưởng điều khiển:  + 3 HS đọc nối tiếp lần 1 + Luyện đọc từ khó, câu khó  + 3 HS đọc nối tiếp lần 2 + Giải nghĩa từ chú giải  - HS luyện đọc theo cặp  - 1 HS đọc toàn bài  - HS nghe | - Gọi 1 HS(M3,4) đọc bài, chia đoạn:  + Đoạn 1: *Cà Mau là đất...nổi cơn dông.*  + Đoạn 2: *Cà Mau đất xốp... thân cây đước.*  + Đoạn 3: *Còn lại.*  - Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm  - Luyện đọc theo cặp  - HS đọc toàn bài  - Giáo viên đọc diễn cảm |
| **3. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:*Hiểu nội dung: Sự khắc nghiệt của thiên nhiên Cà Mau góp phần hun đúc tính cách kiên cường của con người Cà Mau ( Trả lời được các câu hỏi trong SGK).  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận TLCH sau đó báo cáo kết quả:  - Mưa ở Cà Mau là mưa dông: rất đột ngột, dữ dội nhưng chóng tạnh.  - Mưa ở Cà Mau  - Cây cối mọc thành chòm, thành rặng, dễ dài cắm sâu vào lòng đất.  - Nhà cửa dựng dọc bờ kênh, dưới những hàng đước xanh rì, từ nhà nọ sang nhà kia phải leo lên cầu bằng thân cây đước.  - Cây cối và nhà cửa ở Cà Mau  - Người Cà Mau thông minh, giàu nghị lực, thượng võ, thích kể, thích nghe những chuyện kì lạ về sức mạnh và tri thông minh của con người.  - Tính cách người Cà Mau  - Sự khắc nghiệt của thiên nhiên Cà Mau góp phần hun đúc tính cách kiên cường của con người Cà Mau. | - Cho HS thảo luận nhóm đọc bài và TLCH:  - Mưa ở Cà Mau có gì khác thường?  - Nội dung đoạn 1 nói về điều gì?  - Cây cối ở Cà Mau mọc ra sao?  - Người Cà Mau dựng nhà của như thế nào?  - Nội dung đoạn 2 nói lên điều gì?  - Người dân Cà Mau có tính cách như thế nào?  - Nêu nội dung đoạn 3 ?  - Nội dung của bài là gì ? |
| **4. Luyện đọc hay:(8 phút)**  *\* Mục tiêu:* Đọc diễn cảm được bài văn, biết nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả, gợi cảm.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Đọc nối tiếp toàn bài  - Giáo viên cho học sinh đọc diễn cảm đoạn 3.  - Gọi 1 HS đọc lại đoạn 3  - Luyện đọc theo cặp  - Thi đọc  - Bình chọn HS đọc tốt  - Khuyến khích HS(M3,4) đọc diễn cảm cả bài. | - 3 HS đọc tiếp nối  - HS đọc tầm và nêu cách đọc  - Học sinh đọc diễn cảm đoạn 3.  - HS đọc theo cặp  - Học sinh thi đọc  - HS bình chọn  - HS đọc |
| **5. Hoạt động ứng dụng: (3phút)** | |
| - Em học được tính cánh tốt đẹp nào của người dân ở Cà Mau ? | - HS nêu |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

-----------------------------------------------------------

***Tập làm văn***

**LUYỆN TẬP THUYẾT TRÌNH, TRANH LUẬN**

**I. MỤC TIÊU**

***1.Kiến thức:*** Bước đầu biết diễn đạt gãy gọn, rõ ràng trong thuyết trình, tranh luận một vấn đề đơn giản.

***2. Năng lực:*** Nêu được lí lẽ, dẫn chứng và bước đầu biết diễn đạt gãy gọn, rõ ràng trong thuyết trình, tranh luận một vấn đề đơn giản.

***3.Phẩm chất:*** Hứng thú trong việc thuyết trình, tranh luận.

**\* GDMT:** Hiểu sự cần thiết và ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đối với cuộc sống con người.

**\* GDKNS:** Có kĩ năng thuyết trình, tranh luận về một vấn đề đơn giản, gần gũi với lứa tuổi. Bình tĩnh, tự tin tôn trọng người cùng tranh luận.

***4. Năng lực****:*

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ kẻ bảng nội dung BT1

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi …

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | | **Hoạt động của trò** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5 phút)** | | |
| - HS thi đọc  - HS nghe  - HS ghi vở | - HS thi đọc đoạn mở bài gián tiếp, kết bài mở rộng cho bài văn tả con đường  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - ghi bảng | |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:* Bước đầu biết diễn đạt gãy gọn, rõ ràng trong thuyết trình, tranh luận một vấn đề đơn giản.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1: HĐ nhóm**  - HS làm việc theo nhóm.  - Lí lẽ đưa ra để bảo vệ ý kiến  - Có ăn mới sống được  - Có vàng là có tiền, có tiền sẽ mua được lúa gạo  - Có thì giờ mới làm ra lúa gạo, vàng bạc được  + Người lao động là quý nhất.  + Lúa gạo, vàng, thì giờ đều quý nhưng chưa phải là quý nhất. Không có người lao động thì không có lúa gạo, vàng, bạc, thì giờ cũng trôi qua vô ích  + Thầy tôn trọng người đối thoại, lập luận có tình có lí  + Công nhận những thứ Hùng, Quý, Nam nêu ra đều đáng quý  - Nêu câu hỏi : Ai làm ra lúa gạo, vàng, bạc, ai biết dùng thì giờ? Rồi giảng giải để thuyết phục HS ( lập luận có lí).  - Thầy rất tôn trọng người đang tranh luận(là học trò của mình) và lập luận rất có tình có lí.  **Bài 2: HĐ cặp đôi**  - HS nêu  - HS thảo luận nhóm 2  - 3 HS trả lời  - HS đọc  **Bài 3: HĐ nhóm**  - HS trả lời  + Phải có hiểu biết về vấn đề thuyết trình tranh luận  + Phải có ý kiến riêng về vấn đề được thuyết tranh luận  + Phải biết nêu lí lẽ và dẫn chứng  - Thái độ ôn tồn vui vẻ  - Lời nói vừa đủ nghe  - Tôn trọng người nghe  - Không nên nóng nảy  - Phải biết lắng nghe ý kiến của người khác  - Không nên bảo thủ, cố tình cho ý của mình là đúng | | - HS làm việc theo nhóm, viết kết quả vào bảng nhóm theo mẫu dưới đây và trình bày lời giải  **Câu a-** vấn đề tranh luận: cái gì quý nhất trên đời?  **Câu b**- ý kiến và lí lẽ của mỗi bạn  - Ý kiến của mỗi bạn  Hùng: Quý nhất là lúa gạo  Quý: Quý nhất là vàng  Nam: Quý nhất là thì giờ  **Câu c**- ý kiến lí lẽ và thái độ tranh luận của thầy giáo  + Thầy giáo muốn thuyết phục Hùng, Quý, Nam công nhận điều gì?  + Thầy đã lập luận như thế nào?  - Cách nói của thầy thể hiện thái độ tranh luận như thế nào?  - Gọi HS đọc yêu cầu và mẫu của bài  - Tổ chức HS thảo luận nhóm  - Gọi HS phát biểu  - GV nhận xét  - Gọi HS đọc yêu cầu  a) Yêu cầu HS hoạt động nhóm  - Gọi đại diện nhóm trả lời  - GV bổ sung nhận xét câu đúng  b) Khi thuyết trình tranh luận, để tăng sức thuyết phục và bảo đảm phép lịch sự , người nói cần có thái độ như thế nào?  - GV ghi nhanh các ý kiến lên bảng |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | | |
| - HS nêu | | - Qua bài này, em học được điều gì khi thuyết trình, tranh luận ? |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

--------------------------------------------------------

**Thứ năm ngày 4 tháng 11 năm 2021**

***Toán***

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức:***

- Biết viết số đo độ dài, diện tích, khối lượng dưới dạng số thập phân .

***2. Năng lực:***

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

***3.Phẩm chất:*** Yêu thích học toán, cẩn thận, chính xác.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ…

- HS : SGK, bảng con, vở...

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | | **Hoạt động của GV** | |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | | | |
| - HS hát  - Mỗi một hàng của số thập phân ứng với 1 đơn vị đo tương ứng.  - Mỗi một đơn vị đo ứng với 2 hàng của số thập phân  - HS nghe  - HS ghi vở | | - Cho HS tổ chức thi đua:  + Nhắc lại mối quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài, khối lương và cách viết đơn vị đo khối lượng dưới dạng STP.  - Nhắc lại mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích và cách viết đơn vị đo khối lượng dưới dạng STP.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài - ghi bảng | |
| **2. HĐ thực hành: *(30 phút)***  *\*Mục tiêu:* - Biết viết số đo độ dài, diện tích, khối lượng dưới dạng số thập phân  - HS cả lớp làm được bài 1, 2, 3 .  - HS(M3,4) làm thêm bài tập 4  *\*Cách tiến hành:* | | | |
| **Bài 1: HD cả lớp=> Cá nhân**  - Bài tập yêu cầu chúng ta viết các số đo độ dài dưới dạng số thập phân có đơn vị cho trước.  - Hai đơn vị đo độ dài tiếp liền nhau hơn kém nhau 10 lần.  - Cả lớp làm vở, chia sẻ kết quả  a) 42m 34cm = 42m = 42,34m  b) 56,29cm =56m =56,29m  c) 6m 2cm = 6m =6,02m  d) 4352 = 4000 m + 352m = 4km 352m = 4km = 4,352km  **Bài 2: HĐ nhóm**  - Nhóm trưởng cho các bạn đọc đề bài và trả lời :  + Bài tập yêu cầu chúng ta viết các số đo khối lượng thành số đo có đơn vị là kg.  - Với hai đơn vị đo khối lượng tiếp liền nhau thì:  + Đơn vị lớn gấp 10 lần đơn vị bé.  + Đơn vị bé bằng  đơn vị lớn.  a.500g = kg = 0,5kg  b. 347g = kg = 0,347kg  c. 1,5tấn = 1tấn = 1500kg  **Bài 3: HĐ cả lớp => cá nhân**  - 1 HS đọc yêu cầu: Viết các số đo diện tích dưới dạng số đo có đơn vị là m².  - HS lần lượt nêu :  1km² = 1 000 000m²  1ha = 10 000m²  1m² = 100dm²  - HS đọc và làm bài:  Bài giải  0,15km = 150m  Ta có sơ đồ:  Chiều dài: |------|------|------| 150m  Chiều rộng: |------|------|  Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là:  3 + 2 = 5(phần)  Chiều dài sân trường hình chữ nhật là:  150: 5 x 3 = 90(m)  Chiều rộng sân trường hình chữ nhật là:  150 - 90 = 60(m)  Diện tích sân trường hình chữ nhật là:  90 x 60 = 5400(m2)  5400m2 = 0,54ha  Đáp số: 5400m2 ; 0,54ha  **Bài 4(M3,4): HĐ cá nhân** | | - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ?  - Hai đơn vị độ dài tiếp liền nhau thì hơn kém nhau bao nhiêu lần ?  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV nhận xét, kết luận  - Cho HS thảo luận nhóm theo yêu cầu :  + Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ?  - Hai đơn vị đo khối lượng tiếp liền nhau thì hơn kém nhau bao nhiêu lần?  - GV nhận xét, kết luận  - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS nêu mối quan hệ giữa ki-lô-mét vuông, héc-ta, đề-xi-mét vuông với mét vuông.  - GV yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét HS.  - Cho HS tự làm và chữa bài  - GV quan sát giúp đỡ khi cần thiết | |
| **3. Hoạt động ứng dụng:(3 phút)** | | | |
| - HS làm | | - Cho HS vận dụng làm bài toán sau:  *Một mặt bàn hình vuông có cạnh là 90cm. Diện tích mặt bàn đó là bao nhiêu mét vuông ?* | |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

-----------------------------------------------------------

***Luyện từ và câu***

**ĐẠI TỪ**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức:***

- Hiểu đại từ là từ dùng để xưng hô hay để thay thế danh từ, động từ, tính từ (hoặc cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ ) trong câu để khỏi lặp ( ND ghi nhớ)

***-*** Nhận biết được một số đại từ thường dùng trong thực tế (BT1,BT2); bước đầu biết dùng đại từ để thay thế cho danh từ bị lặp lại nhiều lần (BT3).

***2. Năng lực****:*

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất:*** Nghiêm túc bồi dưỡng vốn từ

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng lớp, bảng phụ viết sẵn bài tập 2,3

- HS : SGK, vở viết

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** |  |
| - HS hát  - HS đọc  + Từ *chú* trong câu văn thứ hai chỉ *con* *mèo* ở câu thứ nhất.  - HS ghi vở | - Cho HS hát  - Gọi 3 HS đọc đoạn văn tả một cảnh đẹp ở quê em  - Giới thiệu bài: - Viết bảng câu: *Con mèo nhà em rất đẹp. Chú khoác trên mình tấm áo màu tro, mượt như nhung.*  - Yêu cầu HS đọc câu văn  - Từ *chú* ở câu văn thứ 2 muốn nói đến đối tượng nào?  - Giới thiệu: Từ *chú* ở câu thứ 2 dùng để thay thế cho *con mèo* ở câu 1. Nó được gọi là đại từ. Đại từ là gì? Dùng đại từ khi nói,viết có tác dụng gì?  Chúng ta sẽ học bài hôm nay - Ghi bảng. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (15 phút)**  *\* Mục tiêu:* Hiểu đaị từ là từ dùng để xưng hô hay để thay thế danh từ, động từ, tính từ (hoặc cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ ) trong câu để khỏi lặp ( ND ghi nhớ)  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1: HĐ cả lớp**  - HS đọc, cả lớp đọc thầm  - Từ *tớ, cậu* dùng để xưng hô. *Tớ* thay thế cho Hùng, *cậu* thay thế cho Quý và Nam.  - Từ *nó* dùng để thay thế cho chích bông ở câu trước.  **Bài 2: HĐ cặp đôi**  - HS đọc yêu cầu bài  - HS thảo luận nhóm 2  + HS đọc  + Từ *vậy* thay thế cho từ *thích*. Cách dùng đó giống bài 1 là tránh lặp từ  + Từ *thế* thay thế cho từ *quý.* Cách dùng đó giống bài 1 là để tránh lặp từ ở câu tiếp theo.  - HS nối tiếp nhau phát biểu  - 3 HS đọc | - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập  - Các từ *tớ, cậu* dùng làm gì trong đoạn văn?  - Từ *nó* dùng để làm gì?  ***-Kết luận***: Các từ *tớ, cậu, nó* là đại từ. Từ *tớ, cậu* dùng để xưng hô, thay thế cho các nhân vật trong truyện là Hùng, Quý, Nam. Từ *nó* là từ xưng hô, đồng thời thay thế cho danh từ chích bông ở câu trước để tránh lặp từ ở câu thứ 2  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập  - Yêu cầu HS trao đổi theo cặp theo gợi ý sau:  + Đọc kĩ từng câu.  + Xác định từ in đậm thay thế cho từ nào?  + Cách dùng đó có gì giống cách dùng ở bài 1?  ***KL:*** Từ *vậy, thế* là đại từ dùng thay thế cho các động từ, tính từ trong câu cho khỏi lặp lại các từ đó.  ***-*** Qua 2 bài tập, em hiểu thế nào là đại từ ?  - Đại từ dùng để làm gì?  ***Ghi nhớ:***  - Yêu cầu HS đọc ghi nhớ |
| **2. Hoạt động thực hành: (15 phút)**  *\* Mục tiêu:* Nhận biết được một số đại từ thường dùng trong thực tế (BT1,BT2); bước đầu biết dùng đại từ để thay thế cho danh từ bị lặp lại nhiều lần (BT3).  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1: HĐ nhóm**  - HS đọc  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận.  - 1 HS đọc các từ*: Bác, Người, Ông cụ, Người, Người, Người*  + Những từ in đậm đó dùng để chỉ Bác Hồ.  + Những từ ngữ đó viết hoa nhằm biểu lộ thái độ tôn kính Bác.  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  - HS làm vào vở, chia sẻ  - Nhận xét bài của bạn  **Bài 3: HĐ cặp đôi**  - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận theo cặp đôi, chia sẻ kết quả. | - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Cho HS làm việc theo nhóm với cá yêu cầu sau:  - Yêu cầu đọc những từ in đậm trong đoạn thơ  ***-*** Những từ in đậm ấy dùng để chỉ ai?  - Những từ ngữ đó viết hoa nhằm biểu lộ điều gì?  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài  -Yêu cầu dùng bút chì gạch chân dưới các đại từ được dùng trong bài ca dao.  - GV nhận xét chữa bài  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài  - Yêu cầu HS làm việc theo cặp nhóm.  - GV nhận xét chữa bài |
| **3. Hoạt động ứng dụng:(3 phút)** | |
| - HS nêu | - Cho HS vận dụng kiến thức làm bài tập sau: Tìm đại từ được dùng trong câu ca dao sau:  *Mình về có nhớ ta chăng*  *Ta về, ta nhớ hàm răng mình cười.* |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

-----------------------------------------------------------------------------------------------------

***Địa lí***

**CÁC DÂN TỘC, SỰ PHÂN BỐ DÂN CƯ**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức:***

- Biết sơ lược về sự phân bố dân cư Việt Nam :

+ Việt Nam là nước có nhiều dân tộc, trong đó người Kinh có số dân đông nhất.

+ Mật độ dân số cao, dân cư tập trung đông đúc ở đồng bằng, ven biển và thưa thớt ở vùng núi.

+Khoảng 3/ 4 dân số Việt Nam sống ở nông thôn.

***-*** Sử dụng bảng số liệu, biểu đồ, bản đồ, lược đồ dân cư ở mức độ đơn giản để nhận biết một số đặc điểm của sự phân bố dân cư .

- Biết hậu quả của sự phân bố dân cư không đều giữa vùng đồng bằng,ven biển và vùng núi: nơi quá đông dân, thừa lao động; nơi ít dân, thiếu lao động.

***2. Năng lực:***

- Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.

- Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn

***3.Phẩm chất:*** Có thái độ bình đẳng với các dân tộc thiểu số.

\* GD BVMT: Mức độ tích hợp liên hệ bộ phận: Giúp HS hiểu sức ép của dân số đối với môi trường, sự cần thiết phải phân bố lại dân cư giữa các vùng.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: Các hình minh hoạ trang SGK.

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- PP: quan sát, thảo luận, vấn đáp

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi

- Kĩ thuật trình bày 1 phút

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(3 phút)** |  |
| - HS chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS tổ chức chơi trò chơi*"Ghép chữ vào hình"*  *-* Cách chơi: GV chuẩn bị một số tấm thẻ tên của một số nước trong khu vực trong đó có cả Việt Nam. Sau đó chia thành 2 đội chơi, khi có hiệu lệnh các thành viên trong nhóm nhanh chóng tìm các thẻ ghi tên các nước để xếp thành hình tháp theo thứ tự dân số từ ít đến nhiều.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (15 phút)**  *\* Mục tiêu:* - Biết sơ lược về sự phân bố dân cư Việt Nam  - Sử dụng bảng số liệu, biểu đồ, bản đồ, lược đồ dân cư ở mức độ đơn giản để nhận biết một số đặc điểm của sự phân bố dân cư .  - HS(M3,4): Nêu hậu quả của sự phân bố dân cư không đều giữa vùng đồng bằng,ven biển và vùng núi: nơi quá đông dân, thừa lao động; nơi ít dân, thiếu lao động.  *\* Cách tiến hành:* | |
| **\* *Hoạt động 1:*** *54 dân tộc anh em trên đất nước Việt Nam*  + Nước ta có 54 dân tộc  + Dân tộc Kinh (Việt) có số dân đông nhất, sống tập trung ở các vùng đồng bằng, các vùng ven biển. Các dân tộc ít người sống chủ yếu ở các vùng núi và cao nguyên.  + Các dân tộc ít người sống chủ yếu ở vùng núi phía Bắc là Dao, Mông, Thái, Mường, Tày,...  + Các dân tộc ít người sống chủ yếu ở vùng núi Trường Sơn: Bru-Vân Kiều, Pa-cô, Chứt,...  + Các dân tộc ít người sống chủ yếu ở vùng Tây Nguyên là: Gia-rai, Ê-đê, Ba-na, Xơ-đăng, Tà-ôi,...  + Các dân tộc Việt Nam là anh em một nhà.  **\**Hoạt động 2:*** *Mật độ dân số Việt Nam*  - Một vài HS nêu theo ý hiểu của mình.  - HS nghe giảng và tính:  - Bảng số liệu cho biết mật độ dân số của một số nước châu Á.  + Mật độ dân số nước ta lớn hơn gần 6 lần mật độ dân số thế giới, lớn hơn 3 lần mật độ dân số của Can-pu-chia, lớn hơn 10 lần mật độ dân số Lào, lớn hơn 2 lần mật độ dân số của Trung Quốc.  + Mật độ dân số của Việt Nam rất cao.  **\**Hoạt động 2:*** *Mật độ dân số Việt Nam*  - HS thảo luận theo cặp  + Chỉ và nêu: Nơi có mật độ dân sốlớn hơn 1000 người /km2 là các thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng,Thành Phố Hồ Chí Minh và một số thành phố khác ven biển.  + Chỉ và nêu: một số nơi ở đồng bằng Bắc Bộ, đồng bằng Nam Bộ. một số nơi ở đồng bằng ven biển miền Trung.  + Chỉ và nêu: Vùng trung du Bắc Bộ, một số nơi ở đồng bằng Nam Bộ, đồng bằng ven biển Miền Trung, cao nguyên Đắk Lắk, một số nơi ở miền Trung.  + Chỉ và nêu: Vùng núi có mật độ dân số dưới 100 người/km2. | + Nước ta có bao nhiêu dân tộc?  + Dân tộc nào có đông nhất? Sống chủ yếu ở đâu? Các dân tộc ít người sống ở đâu?  + Kể tên một số dân tộc ít người và địa bàn sinh sống của họ? (GV gợi HS nhớ lại kiến thức lớp 4 bài *Một số dân tộc ở Hoàng Liên Sơn, một số dân tộc ở Tây Nguyên,...*)  + Truyền thuyết Con rồng cháu tiên của nhân dân ta thể hiện điều gì?  - Em hiểu thế nào là mật độ dân số?  - GV nêu: Mật độ dân số là số dân trung bình sống trên 1 km2 diện tích đất tự nhiên.  - GV giảng: Để biết mật độ dân số người ta lấy tổng số dân tại một thời điểm của một vùng, hay một quốc gia chia cho diện tích đất tự nhiên của vùng hay quốc gia đó.  - GV treo bảng thống kê mật độ của một số nước châu Á và hỏi: Bảng số liệu cho ta biết điều gì?  + So sánh mật độ dân số nước ta với mật độ dân số một số nước châu Á.  + Kết quả so sánh trên chứng tỏ điều gì về mật độ dân số Việt Nam?  - GV yêu cầu 2 HS ngồi cạnh nhau, cùng xem lược đồ và thực hiện các nhiệm vụ sau:  + Chỉ trên lược đồ và nêu:  - Các vùng có mật độ dân số trên 1000 người /km2  - Những vùng nào có mật độ dân số từ 501 đến 1000người/km2?  - Các vùng có mật độ dân sốtừ trên 100 đến 500 người/km2?  - Vùng có mật độ dân sốdưới 100 người/km2? |
| **3. Hoạt động ứng dụng :(3 phút)** | |
| - Ở đồng bằng đất chật người đông, ở vùng núi đất rộng người thưa, thếu sức lao động cho nê đời sống kinh tế phát triển không đồng đều. | - Nêu hậu quả của sự phân bố dân cư không đều giữa vùng đồng bằng,ven biển và vùng núi: nơi quá đông dân, thừa lao động; nơi ít dân, thiếu lao động? |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

-----------------------------------------------------------------------------------------------------

***Tập làm văn***

**LUYỆN TẬP THUYẾT TRÌNH, TRANH LUẬN**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức:***

- Bước đầu biết cách mở rộng lí lẽ và dẫn chứng để thuyết trình, tranh luận về một vấn đề đơn giản

***-*** Mở rộng lí lẽ và dẫn chứng để thuyết trình, tranh luận về một vấn đề đơn giản

***2. Năng lực****:*

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3.Phẩm chất:*** Tự tin khi tranh luận.

\* GD BVMT: Khai thác gián tiếp nội dung bài: liên hệ về sự cần thiết và ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đối với cuộc sống con người qua BT1: Mở rộng lí lẽ và dẫn chứng để thuyết trình, tranh luận cùng các bạn dựa vào ý kiến của một nhân vật trong mẩu chuyện nói về Đất, Nước, Không khí và Áng sáng

**\* GDKNS:** Thể hiện sự tự tin(nêu được những lí lẽ, dẫn chứng cụ thể, thuyết phục; diễn đạt gãy gọn, thái độ bình tĩnh, tự tin). Lắng nghe tích cực (lắng nghe, tôn trọng người cùng tranh luận). Hợp tác (hợp tác luyện tập thuyết trình tranh luận).

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng dạy học**:

- GV: Kẻ bảng hướng dẫn HS thực hiện BT1

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi …

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5 phút)** | | |
| - 3 HS đóng vai, tranh luận, lớp nhận xét.  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS tổ chức thi đóng vai 1 trong 3 bạn để tranh luận cái gì quý nhất ?  - Nhận xét, đưa ra giải pháp hỗ trợ.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:*- Bước đầu biết cách mở rộng lí lẽ và dẫn chứng để thuyết trình, tranh luận về một vấn đề đơn giản (BT1, BT2).  *-* Mở rộng lí lẽ và dẫn chứng để thuyết trình, tranh luận về một vấn đề đơn giản (BT1, BT2).  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1: HĐ nhóm**  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm hoạt động  + Cái gì cần nhất đối với cây xanh  + Ai cũng tự cho mình là người cần nhất đối với cây xanh  - Đất nói: tôi có chất màu để nuôi cây lớn. Không có tôi cây không sống được  - Nước nói: nếu chất màu không có nước thì vận chuyển thì cây có lớn lên được không...  + HS nêu theo suy nghĩ của mình  - 4 HS 1 nhóm thảo luận đưa ra ý kiến của mình và ghi vào bảng nhóm.  - 1 nhóm đóng vai tranh luận, lớp theo dõi nhận xét bổ sung  **Bài 2: HĐ cả lớp => Cá nhân**  - HS đọc  + Bài 2 yêu cầu thuyết trình  + Về sự cần thiết của cả trăng và đèn trong bài ca dao  - HS suy nghĩ và làm vào vở  - 1 Nhóm HS viết vào bảng nhóm gắn lên bảng trình bày  - HS dưới lớp đọc bài của mình | | - Cho HS thảo luận nhóm theo gợi ý:  - Các nhân vật trong tuyện tranh luận về vấn đề gì?  -Ý kiến của từng nhân vật như thế nào?  - HS ghi các ý sau lên bảng nhóm  + Đất: có chất màu nuôi cây  + Nước: vận chuyển chất màu để nuôi cây  + Không khí: cây cần khí trời để sống  + Ánh sáng: làm cho cây cối có màu xanh  - Ý kiến của bạnvề vấn đề này như thế nào?  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4 trao đổi về lí lẽ và dẫn chứng cho từng nhân vật ghi vào bảng nhóm  - Gọi 1 nhóm lên đóng vai  - Nhận xét khen ngợi  ***Kết luận:*** Trong thuyết trình., tranh luận chúng ta cần nắm chắc được vấn đề tranh luận, thuyết trình, đưa ra được ý kiến riêng của mình, tìm những lí lẽ và dẫn chứng bảo vệ ý kiến cho phù hợp. Qua ý kiến của mỗi nhân vật các em kết luận được điều gì để cả 4 nhân vật: đất,nước, không khí, ánh sáng đều thấy được tầm quan trọng của mình?  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Bài 2 yêu cầu thuyết trình hay tranh luận?  - Bài tập yêu cầu thuyết trình về vấn đề gì?  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - HS trình bày lên bảng  - HS dưới lớp đọc bài của mình  - GV cùng cả lớp nhận xét |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | | |
| - HS nêu. | | - Qua bài học này em học được điều gì khi thuyết trình, tranh luận ? |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*---------------------------------------------------------*

**Thứ sáu ngày 5 tháng 11 năm 2021**

***Toán***

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức:***

- Biết viết số đo độ dài, khối lượng dưới dạng số thập phân.

***2. Năng lực:***

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

***3.Phẩm chất:*** Yêu thích học toán, cẩn thận, chính xác.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, Bảng phụ kẻ sẵn bảng đơn vị độ dài, khối lượng

- HS : SGK, bảng con, vở...

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | | **Hoạt động của GV** | |
| **1. Hoạt động khởi động:(5 phút)** | | | |
| - HS hát  - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở | | - Cho HS hát  - Cho HS thi nhắc lại mối quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài và khối lượng.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. HĐ thực hành: *(30 phút)***  *\*Mục tiêu:* - Biết viết số đo độ dài, khối lượng dưới dạng số thập phân.  - HS cả lớp làm được bài 1, 3, 4.  - HS (M3,4) làm thêm bài 2,5  *\*Cách tiến hành:* | | | |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - HS đọc  - Bài tập yêu cầu chúng ta viết các số đo độ dài dưới dạng số thập phân có đơn vị là mét.  - Cả lớp làm bài vào vở , chia sẻ kết quả  a) 3m6dm = 3m = 3,6m  b) 4dm = m = 0,4m  c) 34m5cm = 34,05m  d) 345cm = 3,54m  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài vào vở  - HS báo cáo kết quả  a) 42dm 4cm = 42dm = 42,4dm  b) 56cm 9mm = 56,9mm  c) 26m 2cm = 26,02m  **Bài 4: HĐ cá nhân**  - HS đọc  - HS làm bài vào vở, báo cáo kết quả  a) 3kg5g = 3kg = 3,005kg  b) 30g = kg = 0,030kg  c) 1103g = 1000g + 103g = 1kg 103g = 1kg = 1,103kg  **Bài 2(M3,4): HĐ cá nhân**  - HS làm bài, báo cáo giáo viên   |  |  | | --- | --- | | Đơn vị đo là tấn | Đơn vị đo là kg | | 3,2 tấn | 3200kg | | 0,502 tấn | 502kg | | 2,5 tấn | 2500kg | | 0,021 tấn | 21kg |   **Bài 5(M3,4): HĐ cá nhân**  - HS làm bài cá nhân, báo cáo giáo viên  Túi cam cân nặng:  a) 1,8kg  b) 1800g | | - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ?  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV nhận xét, kết luận  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - GV nhận xét HS.  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - GV nhận xét, kết luận  - Cho HS đọc và làm bài  - GV hướng dẫn khi cần thiết  - Hướng dẫn HS quan sát hình vẽ nêu và viết số thích hợp vào chỗ chấm. | |
| **3. Hoạt động ứng dụng:(3 phút)** | | | |
| - HS làm bài | | - Cho HS vận dụng kiến thức làm các bài sau: Điền số thích hợp vào chỗ chấm:  70m 4cm =.............m  2005g = ...............kg  80165ha =...............km2  9050 ha =................m2 | |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*------------------------------------------------------------------*

***Khoa học***

**THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI NGƯỜI NHIỄM HIV/AIDS**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức:***

-Xác định được các hành vi tiếp xúc thông thường không lây nhiễm HIV.

***-*** Biết được các hành vi tiếp xúc thông thường không lây nhiễm HIV.

***2. Năng lực:*** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

***3. Phẩm chất****:*

***-*** Không phân biệt đối xử với người bị nhiễm HIV và gia đình của họ.

- Luôn vận động, tuyên truyền mọi người không xa lánh, phân biệt đối xử với những người bị nhiễm HIV và gia đình của họ.

**II. CHUẨN BỊ .**

**1. Đồ dùng**

- GV: -Tranh minh hoạ SGK36,37.

-Tin và bài về các hoạt động phòng tránh HIV/AIDS.

- HS: SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | | | | **Hoạt động của GV** | |
| **1. Hoạt động khởi động:(5 phút)** | | | |
| - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HStổ chức chơi trò chơi"Kể đúng, kể nhanh"  - Chia lớp thành 2 đội chơi, kể nhanh các con đường lây truyền HIV/AIDS. Đội nào kể đúng và nhiều hơn thì đội đó thắng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | | |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:* Xác định được các hành vi tiếp xúc thông thường không lây nhiễm HIV.  *\* Cách tiến hành:* | | | |
| **\* *Hoạt động 1:*** *HIV/AIDS không lây qua một số tiếp xúc thông thường*  - HS trao đổi theo cặp và trình bày  + Bởi ở bể bơi công cộng  + Ôm, hôn má  + Bắt tay.  + Muỗi đốt  + Ngồi học cùng bàn  + Uống nước chung cốc  - Học sinh hoạt động nhóm  - Các nhóm diễn kịch các nhóm khác theo dõi bổ sung  ***\* Hoạt động 2:*** *Không nên xa lánh, phân biệt đối xử với người nhiễm HIV*  - 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi thảo luận  - HS quan sát tranh và trình bày  - 3-5 HS trình bày ý kiến của mình  - Trẻ em cho dù bị nhiễm HIV thì vẫn có tình cảm, nhu cầu được chơi và vẫn có thể chơi cùng mọi người, nên tránh những trò chơi dễ tổn thương, chảy máu.  ***\* Hoạt động 3:*** *Bày tỏ thái độ, ý kiến*  - HS hoạt động theo nhóm  - Nhận phiếu và thảo luận  - Đại diện các nhóm trình bày ý kiến.  + Em sẽ động viên bạn đừng buồn rồi mọi người sẽ hiểu. Em sẽ nói với các bạn trong lớp, bạn cũng như chúng ta đều cần có bạn bè được học tập vui chơi. chúng ta nên cùng giúp đỡ bạn HIV không lây qua đường tiếp xúc thông thường.  + Em sẽ nói với các bạn HIV không lây nhiễm qua cách tiếp xúc này. Nhưng để tránh khi chơi bị ngã trầy xước chân tay chúng ta hãy cùng Nam chơi trò chơi khác.  - Học sinh nêu **:** Không nên xa lánh và phân biệt đối xử với họ.  - Giúp họ sống lạc quan, lành mạnh, có ích cho bản thân và cho gia đình và xã hội. | | - Tổ chức cho HS thảo luận theo cặp  + Những hoạt động nào không có khả năng lây nhiễm HIV/AIDS?  *Kết luận:* Những hoạt động tiếp xúc thông thường không có khă năng lây nhiễm.  - Tổ chức cho học sinh chơi trò chơi. HIV không lây qua đường tiếp xúc thông thường  - Tổ chức cho HS làm việc theo cặp.  - Yêu cầu HS quan sát hình 2,3 trang 36,37  - Gọi HS trình bày ý kiến của mình  - Nhận xét, khen HS có cách ứng xử tốt.  + Qua ý kiến của bạn em rút ra điều gì?  - GV: Ở nước ta đã có 68 000 người bị nhiễm HIV em hiểu được và cần làm gì ở những người xung quanh họ?  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm  - GV giao cho mỗi nhóm 1 phiếu ghi tình huống. Yêu cầu các nhóm thảo luận  - Trình bày kết quả  *Tình huống 1*: Em sẽ làm gì?  *Tình huống 2:* Em cùng các bạn đang chơi trò chơi "Bịt mắt bắt dê" thì Nam đến xin được chơi cùng. Nam đã bị nhiễm HIV từ mẹ. Em sẽ làm gì khi đó?  + Chúng ta có thái độ như thế nào đối với người nhiễm HIV và gia đình họ?  + Làm như vậy có tác dụng gì? | |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | | | |
| - HS nêu | | - Em sẽ làm gì để phòng tránh HIV/AIDS cho bản thân ? | |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***-----------------------------------------------------------***

***Kĩ thuật***

**LUỘC RAU**

**I.MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức:***

**-** Biết cách thực hiện các công việc chuẩn bị về các bước luộc rau.

- Biết vận dụng kiến thức đã học để giúp đỡ gia đình nấu ăn, ***l***uộc được rau xanh, ngon.

***2. Năng lực:*** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

***3. Phẩm chất*:** Khi nấu cơm, luộc rau cần đun lửa vừa phải để tiết kiệm năng lượng. Sử dụng bếp đun đúng cách để tiết kiệm năng lượng.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên:

+ Rau muống ,rau cải, củ hoặc bắp cải ,...còn tươi ,non; nước sạch.

+ Nồi xoong cỡ vừa , đĩa để bày rau luộc.

+ Bếp dầu hoặc bếp ga du lịch.

+ Hai cái rổ, chậu .

+ Đũa nấu.

+ Phiếu ghi kết quả học tập của HS.

- Học sinh: SGK, vở

**2. Phương pháp, kĩ thuật dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | | **Hoạt động của trò** |
| **1. Hoạt động khởi động:(3 phút)** | | |
| - HS thi nêu  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS thi đua nêu cách nấu cơm bằng 2 loại bếp  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV giới thiệu - nêu mục đích bài học. | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết cách thực hiện các công việc chuẩn bị về các bước luộc rau.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| ***Hoạt động 1:*** *Tìm hiểu cách thực hiện các công việc chuẩn bị luộc rau.*  - HS tìm hiểu việc luộc rau ở gia đình.  - HS nêu nguyên liệu về dụng cụ cần chuẩn bị để luộc rau.  - Đọc nội dung mục 1b /SGK .  ***Hoạt động 2:*** *Tìm hiểu cách luộc rau.*  - HS đọc mục 2 và quan sát H3 /sgk ,nêu cách luộc rau.  +Nên cho nhiều nước khi luộc rau đđể rau chín đều và xanh.  +Cho một ít muối vào nước luộc để rau đậm và xanh.Đun nước sôi mới cho rau vào.Đun to và đều lửa....  ***Hoạt động 3*** *:Đánh giá kết quả học tập*  - HS trả lời.  - HS trả lời  - HS khác nhận xét.  - HS nghe | | - GV đặt câu hỏi yêu cầu HS nêu những công việc được thực hiện khi luộc rau.  -Hướng dẫn HS quan sát H1 /SGK và hỏi.  - HS quan sát H2  - Cụ thể hướng dẫn thêm một số thao tác như ngắt rau.......  - GV theo dõi và nhận xét cách luộc rau  ***-***  Em hãy nêu các bước luộc rau?  - So sánh cách luộc rau ở gia đình em với cách luộc rau nêu trong bài ?  - GV nhận xét và kết luận. |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | | |
| - HS nghe và thực hiện | | - Về nhà vận dụng kiến thức để luộc rau, chuẩn bị bữa ăn cho gia đình. |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

...................................................................................................................................

-----------------------------------------------------

***Lịch sử***

**CÁCH MẠNG MÙA THU**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:***

- Biết cách mạng tháng Tám nổ ra vào thời gian nào, sự kiện cần nhớ, kết quả:

+ Tháng 8 – 1945 nhân dân ta vùng lên khởi nghĩa giành chính quyền và lần lượt giành chính quyên ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn.

+ Biết được ý nghĩa cuộc khởi nghĩa giành chính quyền tại Hà Nội.

+ Sưu tầm và kể lại sự kiện đáng nhớ về Cách mạng tháng Tám ở địa phương.

***-***  Tường thuật lại được sự kiện nhân dân Hà Nội khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi: Ngày 19 – 8 – 1945 hàng chục vạn nhân dân Hà Nội xuống đường biểu dương lực lượng và mít tinh tại Nhà hát lớn thành phố. Ngay sau cuộc mít tinh, quần chúng đã xông vào chiếm các cơ sở đầu não của kẻ thù: Phủ Khâm sai, Sở Mật thám,…Chiều ngày 19 - 8 – 1945 cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội đã toàn thắng.

***2. Năng lực:***

- Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.

- Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn

***3. Phẩm chất:*** Thích tìm hiểu lịch sử nước nhà

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**:

- GV:Bản đồ hành chính Việt Nam

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát,thảo luận nhóm, trò chơi....

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5 phút)** |  |
| - HS chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS tổ chức chơi trò chơi *"Kể đúng, kể nhanh"* tên các địa phương tham gia phong trào Xô Viết - NT(1930-1931)  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (27 phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết cách mạng tháng Tám nổ ra vào thời gian nào, sự kiện cần nhớ, kết quả ...  *\* Cách tiến hành:* | |
| ***\* Hoạt động 1:*** *Thời cơ cách mạng*  - Tháng 3-1945 Nhật đảo chính Pháp để độc chiếm nước ta. Tháng 8-1945 quân Nhật ở châu Á thua trận, thế lực của chúng đang suy giảm đi rất nhiều.  **\* *Hoạt động 2:*** *Khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội ngày 19-8-1945*  - Nhóm trưởng điều khiển: Mỗi nhóm 4 học sinh, lần lượt từng học sinh thuật lại trước nhóm.  - 1 em trình bày, cả lớp theo dõi và bổ sung.  - HS nghe  **\* *Hoạt động 3:*** *Liên hệ cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội với**cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở các địa phương*  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn trả lời câu hỏi sau đó báo cáo kết quả  - Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội toàn thắng.  - Các địa phương khác sẽ gặp rất nhiều khó khăn.  - Cổ vũ tinh thần nhân dân cả nước đứng lên đấu tranh giành chính quyền.  - Huế (23/8), Sài Gòn (25-8) và đến 28-8-1945 cuộc tổng khởi nghĩa đã thành công trên cả nước.  - Một số học sinh nêu.  - HS nghe  ***\* Hoạt động 4:*** *Nguyên nhân và ý nghĩa thắng lợi của Cách mạng tháng Tám*  -Vì: Nhân dân ta có một lòng yêu nước sâu sắc. Có Đảng lãnh đạo.  - Thắng lợi cho thấy lòng yêu nước và tinh thần cách mạng của nhân dân. Chúng ta đã giành được độc lập dân tộc, dân ta thoát khỏi kiếp nô lệ, thống trị của thực dân, phong kiến. | ***-***Theo em, vì sao Đảng ta lại xác định đây là thời cơ ngàn năm có một cho cách mạng Việt Nam?  - Học sinh làm việc theo nhóm, cùng đọc SGK và thuật lại cho nhau nghe về cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội ngày 19-8-1945.  - 1 học sinh trình bày trước lớp  - Giáo viên kết luận  - Cho HS thảo luận nhóm TLCH  + Nêu kết quả của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội?  + Nếu cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội không toàn thắng thì việc giành chính quyền ở các địa phương khác sẽ ra sao?  + Cuộc khởi nghĩa của nhân dân Hà Nội có tác động như thế nào đến tinh thần cách mạng của nhân dân cả nước?  + Tiếp sau Hà Nội, những nơi nào đã giành được chính quyền?  + Em biết gì về cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở quê hương ta năm 1945?  - Giáo viên cung cấp thêm về lịch sử địa phương cho học sinh.  + Vì sao nhân dân ta giành được thắng lợi trong cách mạng tháng Tám?  + Thắng lợi của cách mạng tháng Tám có ý nghĩa như thế nào ? |
| **3. Hoạt động ứng dụng:(3 phút)** | |
| - HS nêu | - Vì sao mùa thu 1945 được gọi là Mùa thu cách mạng?  - Vì sao ngày 19 - 8 được lấy làm ngày kỉ niệm Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở nước ta? |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

------------------------------------------------------------------------------------------------------

**HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

**SINH HOẠT LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nắm được ưu điểm và nhược điểm về các mặt: Học tập, nề nếp, vệ sinh, và việc thực hiện nội quy của trường của lớp trong tuần 9.

- HS đưa ra được nhiệm vụ và biện pháp để thực hiện kế hoạch tuần 10.

- Sinh hoạt theo chủ điểm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Bảng phụ viết sẵn kế hoạch tuần 10.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  - Lớp trưởng lên điều hành:  - Cả lớp cùng thực hiện.  **2. Nội dung sinh hoạt:**  **a. Giới thiệu:**  - GV hỏi để học sinh nêu 3 nội dung hoặc giáo viên nêu.  1. Đánh giá nhận xét hoạt động tuần vừa qua.  2. Xây dựng kế hoạch cho tuần sau.  3. Sinh hoạt theo chủ điểm  **b. Tiến hành sinh hoạt:**  **\*Hoạt động 1: Đánh giá nhận xét hoạt động tronglopws10 9**  Lớp trưởng lên điều hành sinh hoạt với các nd sau:  - Nề nếp:  - Học tập:  - Vệ sinh:  - Hoạt động khác  - HS lắng nghe và nêu ý kiến  **\*Hoạt đông 2: Xây dựng kế hoạch trong tuần 10**  -HS ghi tóm tắt kế hoạch lên bảng hoặc bảng phụ  - Nề nếp: Duy trì và thực hiện tốt mọi nề nếp  - Học tập: - Lập thành tích trong học tập  - Chuẩn bị bài trước khi tới lớp.  - Vệ sinh: Vệ sinh cá nhân, lớp học, khu vực tư quản sạch sẽ.  - Hoạt động khác  + Chấp hành luật ATGT  + Chăm sóc bồn hoa, cây cảnh lớp học, khu vực sân trường.  - Tiếp tục trang trí lớp học  **\*Hoạt động 3: Sinh hoạt theo chủ điểm**  3.**Tổng kết:**  - Cả lớp cùng hát bài: “Lớp chúng ta đoàn kê- LT điều hành  + Tổ 1 Kể chuyện  + Tổ 2 Hát  + Tổ 3 Đọc thơ | **-** YC lớptrưởng lên điều hành:  - YCHS lắng nghe và trả lời.  -YC lớp trưởng điều hành các tổ báo cáo ưu và khuyết điểm:  + Tổ 1  + Tổ 2  + Tổ 3  GV nhấn mạnh và bổ sung:  - Một số bạn còn chưa có ý thức trong công tác vê sinh.  - Sách vở, đồ dùng học tập  - Kĩ năng chào hỏi  ? Để giữ cho trường lớp xanh - sạch- đẹp ta phải làm gì?  ? Để thể hiện sự tôn trọng đối với người khác ta cần làm gì?  - GV giao nhiệm vụ: Các nhóm hãy thảo luận, bàn bạc và đưa ra những việc cần làm trong tuần tới (TG: 5P)  - HS trả lời  -YC các tổ thảo luận và báo cáo kế hoạch tuần 6  + Tổ 1  + Tổ 2  + Tổ 3  - GV mời LT lên điều hành:  - GV chốt nội dung, chuẩn bị cho tiết sinh hoạt theo chủ điểm tuân sau.  - YCHS nhắc lại kế hoạch tuần |